

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về xét, cho phép sử dụng và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 28/02/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Căn cứ Quyết định số 54/2015/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BCA ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Quy chế về cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

Theo đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 07/TTr-SNgV ngày 11 tháng 7 năm 2018 và Báo cáo thẩm định văn bản của Sở Tư pháp số 190/BC-STP ngày 05 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về xét, cho phép sử dụng và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên:

a) Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; Giám đốc, Phó Giám đốc các ngân hàng hoặc chi nhánh ngân hàng;



b) Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, ngân hàng; Trưởng chi nhánh của doanh nghiệp hoặc chi nhánh ngân hàng.

2. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

a) Chủ doanh nghiệp tư nhân, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc công ty;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hợp tác xã hoặc liên hợp tác xã;

c) Kế toán trưởng, Trưởng phòng trong các doanh nghiệp; Trưởng chi nhánh của các doanh nghiệp và các chức danh tương đương khác.

3. Cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Thái Nguyên có nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động khác của khối APEC.

4. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an xét, cấp thẻ ABTC cho những người không thuộc quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này”.

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Điều kiện để được xét, cho phép sử dụng thẻ ABTC

1. Đối với doanh nhân của các doanh nghiệp:

a) Doanh nhân đang làm việc tại doanh nghiệp quy định tại Điều 2 Quy chế này;

b) Doanh nhân có hộ chiếu còn thời hạn do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp;

c) Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp phải có các hoạt động ký kết, hợp tác kinh doanh thường xuyên với đối tác nước ngoài hoặc vùng lãnh thổ thành viên tham gia chương trình thẻ đi lại của doanh nhân APEC;

d) Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp chấp hành đúng quy định của pháp luật, các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước và người lao động;

đ) Doanh nhân phải từ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự;

e) Không vi phạm pháp luật, không thuộc diện chưa được xuất cảnh theo quy định của pháp luật.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh:

a) Có hộ chiếu phổ thông còn thời hạn theo quy định do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp;

b) Được cử tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC.”



3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan tiếp nhận hồ sơ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị cấp thẻ ABTC. Có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định tại Quy chế này theo nhiệm vụ được giao.

2. Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi Cục Hải quan Thái Nguyên, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị, địa phương liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm trao đổi thông tin về tình hình chấp hành pháp luật và các chế độ chính sách của doanh nghiệp và doanh nhân khi nhận được đề nghị của Sở Ngoại vụ.

3. Các cơ quan chức năng có nhiệm vụ trao đổi thông tin nhanh chóng, chính xác và phối hợp chặt chẽ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nhân trong việc xét cho phép sử dụng thẻ ABTC.

4. Trường hợp các cơ quan liên quan phát hiện vi phạm của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đề nghị thông báo cho Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an và các cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

5. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin gửi thông tin cho Sở Ngoại vụ. Nếu quá thời hạn trên mà chưa nhận được thông tin từ cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin thì xem như đồng ý và cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin phải hoàn toàn chịu trách nhiệm theo nội dung yêu cầu.

Giấy xác nhận của các Sở, ban, ngành về tình hình chấp hành pháp luật của doanh nhân, doanh nghiệp có giá trị trong vòng 06 (sáu) tháng.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (Cục Quản lý XNC);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH, KGVX.

kh *sp*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Bắc

